Ký bởi Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng
Giờ ký: 19/01/2021 08:56:53

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | CỘNG HOA XA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 02 /2021/QĐ-UBND | *Lâm Đồng, ngày 15 tháng 01 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Ban hành quy định về quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;*

*Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 và thay thế Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về ban hành Quy định quản lý, bảo vệ, đầu tư khai thác di tích, danh lam thắng cảnh tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nội vụ; Ngoại vụ; Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Xây dựng; Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Di sản văn hóa;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế (Bộ VHTT&DL);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Website Chính phủ;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH Lâm Đồng, Báo Lâm Đồng;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo -Tin học (VPUB);
- Lưu: VT, $VX_2$.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Hiệp**

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

**QUY ĐỊNH**
**Về quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2021/QĐ-UBND ngày 15 /01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích (bao gồm di tích đã được xếp hạng và di tích thuộc danh mục kiểm kê); di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành, các địa phương và Nhân dân trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

### Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan và các nội dung của Quy định này.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong quá trình quản lý theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn.

3. Nghiêm cấm các cơ quan, tổ chức, cá nhân lợi dụng di tích để hoạt động mê tín, dị đoan, kinh doanh trái phép và các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

## Chương II
## QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

### Mục 1
### KIỂM KÊ, XẾP HẠNG DI TÍCH

### Điều 4. Kiểm kê di tích

1. Việc kiểm kê di tích được tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật Di sản văn hóa năm 2001 và khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009.

2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc kiểm kê di tích trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê.

3. Ít nhất 05 năm một lần, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan rà soát đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên không đủ tiêu chuẩn xếp hạng di tích.

**Điều 5. Xếp hạng di tích, tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích**

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ khoa học trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét xếp hạng di tích theo thẩm quyền.

2. Nội dung hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (sau đây gọi chung là Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ) và nội dung chi tiết theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi chung là Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

3. Kinh phí lập hồ sơ xếp hạng di tích từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch xếp hạng di tích và sử dụng nguồn kinh phí đã được phê duyệt.

4. Tổ chức Lễ đón Bằng xếp hạng di tích:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt; di tích quốc gia;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh;

c) Kinh phí tổ chức Lễ đón Bằng xếp hạng di tích được trích từ ngân sách Nhà nước và huy động nguồn kinh phí xã hội hóa hợp pháp khác. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, khuyến khích tổ chức kết hợp Lễ đón Bằng xếp hạng di tích với các Lễ kỷ niệm trọng đại khác của địa phương trong năm.

**Điều 6. Hủy bỏ xếp hạng di tích**

Trong trường hợp di tích đã được xếp hạng mà sau đó có đủ căn cứ xác định là không đủ tiêu chuẩn hoặc bị huỷ hoại và không có khả năng phục hồi, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan rà soát đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng ban hành quyết định huỷ bỏ xếp hạng đối với di tích.

## Mục 2
## QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

### Điều 7. Quản lý mặt bằng và không gian di tích

1. Di tích đã được xếp hạng hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bảo vệ (thuộc danh mục kiểm kê) phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian theo quy định tại Điều 158 Luật Đất đai năm 2013 và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Di tích đã được xếp hạng phải thực hiện cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích, cụ thể:

a) Sau khi có quyết định xếp hạng di tích, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan;

b) Hồ sơ cắm mốc giới được quản lý, lưu giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Việc cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích mà xét thấy có khả năng ảnh hưởng xấu đến cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái của di tích phải thực hiện đúng theo quy định tại Điều 36 Luật Di sản văn hóa năm 2001; khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; Điều 15 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

4. Sau khi hoàn thành cắm mốc giới bảo vệ di tích, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành lập thủ tục, trình cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với di tích theo quy định.

### Điều 8. Quản lý hiện vật thuộc di tích

1. Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo kiểm kê hiện vật thuộc di tích đã được xếp hạng và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không tự ý di dời, tu bổ, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật và các yếu tố gốc cấu thành di tích khi chưa được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về văn hóa.

### Điều 9. Tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự mới vào di tích

Việc tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự mới vào di tích phải đảm bảo quy trình, nguyên tắc sau:

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quyền quản lý và sử dụng di tích khi tiếp nhận, bổ sung biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự mới vào di tích

liên hệ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về văn hóa để được hướng dẫn, cụ thể:

a) Đối với di tích chưa xếp hạng: Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện;

b) Đối với di tích đã xếp hạng: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Biểu tượng, sản phẩm, linh vật, đồ thờ tự được bổ sung phải có giá trị thẩm mỹ, phù hợp với thuần phong mỹ tục của Việt Nam; kích thước, kiểu dáng, màu sắc phù hợp với không gian kiến trúc, phù hợp với mỹ thuật truyền thống Việt Nam và nội thất, cảnh quan của di tích.

**Điều 10. Tổ chức lễ hội, thực hiện nếp sống văn minh, vệ sinh môi trường tại di tích**

1. Việc tổ chức lễ hội tại di tích thực hiện theo khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội và các quy định của pháp luật có liên quan; phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, phù hợp với thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương. Nội dung hoạt động lễ hội và các dịch vụ có liên quan phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Việc thực hiện nếp sống văn minh tại di tích thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo.

3. Việc đảm bảo vệ sinh môi trường trong di tích thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; Quyết định số 4666/QĐ-BVHTTDL ngày 31/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Bộ tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường tại các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh quốc gia và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

**Điều 11. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, tham quan du lịch tại di tích**

1. Các hoạt động nghiên cứu khoa học tại di tích phải được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền và chính quyền địa phương có di tích; thực hiện theo sự hướng dẫn và giám sát của cấp chính quyền quản lý trực tiếp di tích.

2. Tổ chức, cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc tổ chức hợp tác khoa học đa quốc gia có nhu cầu nghiên cứu khoa học tại các di tích trên địa bàn tỉnh phải có văn bản đề nghị gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quyền quản lý di tích có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đến tham quan, nghiên cứu, du lịch tại di tích.

## Mục 3

## BẢO QUẢN, TU BỔ VÀ PHỤC HỒI DI TÍCH

**Điều 12. Nguyên tắc và quy trình tiến hành bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích**

1. Việc bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích phải thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi chung là Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ); Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi chung là Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải có chứng chỉ hành nghề di tích và giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích được quy định tại điểm 2 khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009.

**Điều 13. Nguồn vốn đầu tư bảo quản, tu bổ phục hồi và chống xuống cấp di tích**

1. Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước các cấp.

2. Các nguồn vốn xã hội hóa (tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước).

3. Các nguồn vốn hợp pháp khác.

## Chương III

## QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA

**Điều 14. Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia**

1. Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng quy trình để các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia đến đăng ký theo quy định.

3. Chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thực hiện đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về

việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Khuyến khích chủ sở hữu hiến tặng các sưu tập di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia vào Bảo tàng tỉnh để bảo vệ và phát huy giá trị trong trường hợp chủ sở hữu không có đủ điều kiện và khả năng bảo vệ, trưng bày, giới thiệu phục vụ công chúng.

**Điều 15. Trách nhiệm quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia**

1. Đối với di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở di tích:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quyền quản lý, sử dụng di tích có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, kiểm kê theo định kỳ hàng quý, hàng năm; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp về thực trạng di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia tại di tích và có trách nhiệm bảo vệ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia an toàn tuyệt đối. Trong trường hợp phát hiện di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia của di tích bị mất, bị hủy hoại thì phải báo ngay cho các cơ quan chính quyền gần nhất để kịp thời xử lý, giải quyết;

b) Việc đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở di tích ra khỏi địa bàn tỉnh để trưng bày, triển lãm phải có quyết định cho phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo đề nghị bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Việc đưa bảo vật quốc gia ở di tích ra nước ngoài có thời hạn để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản thực hiện theo Quyết định số 23/2016/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định đưa bảo vật quốc gia ở di tích ra nước ngoài có thời hạn để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản (sau đây gọi chung là Quyết định số 23/2016/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Đối với di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở Bảo tàng tỉnh và nhà truyền thống địa phương, ngành:

a) Việc đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở Bảo tàng tỉnh và nhà truyền thống ra khỏi địa bàn tỉnh để nghiên cứu, trưng bày, triển lãm phải có quyết định cho phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo đề nghị bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Việc đưa bảo vật quốc gia ở Bảo tàng tỉnh và nhà truyền thống ra nước ngoài có thời hạn để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản thực hiện theo Quyết định số 23/2016/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Việc quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc Bảo tàng tỉnh, nhà truyền thống được thực hiện theo Quy chế kiểm kê hiện vật bảo tàng ban hành kèm theo Quyết định số 70/2006/QĐ-BVHTT ngày 15/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế kiểm kê hiện vật bảo tàng.

**Điều 16. Quản lý di vật, cổ vật trong di tích khảo cổ**

Trong trường hợp phát hiện di vật, cổ vật trong các di tích, di chỉ khảo cổ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải khoanh vùng khu vực cần bảo vệ, tổ chức lực lượng bảo vệ kịp thời ngăn chặn các hành vi xâm phạm di tích, di chỉ khảo cổ và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thu nhận, bảo quản theo quy định của pháp luật.

**Điều 17. Mua bán, trao đổi, tặng cho, thừa kế di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia**

1. Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia không thuộc sở hữu Nhà nước, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được mua bán, trao đổi, tặng cho và thừa kế theo quy định pháp luật.

2. Hoạt động mua bán, trao đổi, tặng cho và thừa kế di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia phải thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

## Chương IV
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 18. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách về bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; đề xuất nguồn kinh phí sử dụng cho hoạt động này hàng năm.

2. Tổ chức kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh để lựa chọn đưa vào danh mục kiểm kê di tích, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Lựa chọn các di tích đủ tiêu chí xếp hạng di tích để lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập hồ sơ di tích trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định xếp hạng di tích cấp quốc gia.

4. Phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý hoạt động bảo tồn, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo Luật Di sản văn hóa, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định có liên quan.

5. Phối hợp với các ngành liên quan thẩm định dự án xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích có khả năng ảnh hưởng xấu đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường - sinh thái đối với di tích cấp tỉnh và báo cáo, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định đối với di tích cấp quốc gia và di tích cấp quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh.

6. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Lễ đón nhận quyết định và bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; hướng dẫn việc tổ chức

Lễ đón nhận quyết định và bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh theo quy định của Nhà nước.

7. Quản lý và hướng dẫn các hoạt động lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích. Tổ chức thực hiện, hướng dẫn thực hiện, thẩm định hồ sơ xin phép tổ chức lễ hội tại di tích theo thẩm quyền được quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

8. Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành Luật Di sản văn hóa và các quy định của Nhà nước có liên quan; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

9. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di tích. Định hướng các sản phẩm du lịch, loại hình du lịch đặc trưng, phù hợp với quy hoạch du lịch góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

10. Hướng dẫn, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách ở địa phương để tăng cường tuyên truyền và thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích có hiệu quả.

11. Đề xuất các đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

12. Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật có liên quan đến di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

**Điều 19. Sở Nội vụ**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo đối với tổ chức và cá nhân đang hoạt động tôn giáo (nếu có) tại các di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động tôn giáo tại di tích theo quy định của pháp luật; tham gia quản lý các di tích có liên quan đến tôn giáo.

**Điều 20. Sở Ngoại vụ**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các sở, ban, ngành liên quan có ý kiến về việc các tổ chức, cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc tổ chức hợp tác khoa học đa quốc gia có nhu cầu nghiên cứu khoa học tại các di tích trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài về thủ tục và trong việc khảo sát, xây dựng và triển khai các dự án tài trợ đối với các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị di tích trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

**Điều 21. Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn lập hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với đất có di tích để làm cơ sở bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Tổng hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các di tích trên địa bàn tỉnh đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh từng thời kỳ theo quy định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Chủ trì trong việc lập bản đồ khoanh vùng, xác định địa giới, cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định tiêu chí về bảo vệ môi trường trong việc xếp hạng di tích; hướng dẫn việc lập bản đồ khoanh vùng, xác định địa giới, cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích; thanh tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, môi trường tại di tích theo thẩm quyền.

**Điều 22. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư đối với các dự án trong lĩnh vực bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Chủ trì hướng dẫn, thẩm định nguồn vốn, chủ trương đầu tư, thẩm định các dự án về quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định hiện hành.

**Điều 23. Sở Tài chính**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí phục vụ hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

2. Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí cho công tác bảo tồn, phát huy di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định của pháp luật.

**Điều 24. Sở Xây dựng**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành liên quan tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ của ngành xây dựng trong công tác quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thẩm định dự án cải tạo, xây dựng công trình bảo vệ di tích và nằm ngoài khu vực bảo vệ đối với các di tích đã được xếp hạng; thực hiện quản lý không gian, kiến trúc ảnh hưởng đến di tích và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Thẩm định dự án, thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**Điều 25. Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức giáo dục cho học sinh các cấp về bảo tồn và phát huy giá

trị di tích; thường xuyên tổ chức học tập, tham quan di tích trong các chương trình giáo dục ngoại khóa hàng năm của các cấp học, trường học.

2. Khuyến khích các Trường trên địa bàn tỉnh đăng ký nhận chăm sóc di tích tại địa phương và xây dựng kế hoạch chăm sóc định kỳ đối với các di tích (chú trọng đến các di tích đã được xếp hạng), nhằm nâng cao ý thức bảo vệ di tích cho học sinh và giữ gìn vệ sinh môi trường xanh, sạch, đẹp cho di tích.

**Điều 26. Sở Khoa học và Công nghệ**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất triển khai, quản lý các ứng dụng, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

**Điều 27. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch trong việc bảo vệ và phát huy các khu vực rừng nằm trong khu vực khoanh vùng, bảo vệ di tích và trong việc sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, hệ thống thủy lợi theo quy định của pháp luật.

**Điều 28. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lâm Đồng**

1. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh trong các hoạt động truyền thông, tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tăng cường tuyên truyền, quảng bá nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công dân và toàn xã hội trong công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh.

**Điều 29. Công an tỉnh**

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các sở, ban, ngành có liên quan ngăn chặn, xử lý vi phạm trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định của pháp luật.

2. Triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh xử lý đối với các hành vi xâm hại, trộm cắp, chiếm đoạt, mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ; theo dõi và đảm bảo an ninh cho các tổ chức, cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc tổ chức hợp tác khoa học đa quốc gia khi được phép nghiên cứu khoa học tại các di tích trên địa bàn tỉnh.

**Điều 30. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

1. Vận động các tổ chức đoàn thể và Nhân dân đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Vận động các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện tốt Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định pháp luật có liên quan; thực hiện nếp sống văn minh tại di tích.

**Điều 31. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị di tích trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ và khai thác phát huy giá trị di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc địa bàn quản lý.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về bảo vệ, phát huy giá trị di tích tại địa phương.

3. Xây dựng kế hoạch bảo vệ, tu bổ, phát huy giá trị di tích và phát huy giá trị của các di tích gắn với phát triển du lịch trên địa bàn; hàng năm bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện Quy định này tại địa phương.

4. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích trên địa bàn.

5. Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị các di tích trên địa bàn.

6. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành liên quan kịp thời xử lý các hành vi hủy hoại, làm thay đổi yếu tố gốc cấu thành di tích.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong phạm vi địa giới hành chính quản lý.

8. Thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm về di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo thẩm quyền.

**Điều 32. Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ và khai thác phát huy giá trị di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn.

2. Thành lập Ban quản lý di tích cơ sở tại địa bàn có di tích cấp tỉnh để quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia tại địa phương.

3. Thu nhận và bảo vệ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được phát hiện trên địa bàn, báo cáo cơ quan có thẩm quyền về văn hoá, thể thao, du lịch.

4. Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi vi phạm làm ảnh hưởng đến di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

5. Kiến nghị việc xếp hạng di tích.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình quản lý di tích trong phạm vi địa giới hành chính quản lý.

7. Tiếp nhận những thông tin liên quan đến di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và báo cáo cơ quan cấp trên khi cần thiết.

**Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích**

1. Quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích:

a) Quản lý, sử dụng khai thác hợp lý các giá trị di tích; ngăn chặn, xử lý kịp thời những hành vi phá hoại, chiếm đoạt, sử dụng trái phép di tích và những di vật, hiện vật thuộc di tích;

b) Tổ chức các hoạt động dịch vụ, đa dạng hóa các sản phẩm tại di tích được giao quản lý phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và triển khai thực hiện công tác vệ sinh môi trường tại di tích thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Chủ trì phối hợp tổ chức các lễ hội truyền thống, hoạt động văn hóa, văn nghệ tại di tích theo quy định của pháp luật;

d) Thu phí, lệ phí, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành;

đ) Được phép tiếp nhận những hiện vật sau khi được sự thống nhất của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định.

2. Nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích có trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị của di tích và chịu trách nhiệm chính trong việc sử dụng di tích;

b) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, bảo vệ, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại di tích. Trong trường hợp phát hiện di tích bị phá hoại, lấn chiếm, làm sai lệch giá trị, bị hủy hoại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại phải kịp thời ngăn chặn và thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi gần nhất;

c) Xây dựng và gắn biển hướng dẫn, nội quy bảo vệ di tích ở vị trí thích hợp. Hướng dẫn khách tham quan và người hành lễ không được đặt tiền lễ, tiền công đức lên các bàn thờ hoặc gài tiền vào đồ cúng, tượng và các hiện vật khác làm ảnh hưởng đến tính tôn nghiêm của di tích. Giữ gìn, bảo quản không để hiện vật bị xâm hại, mất cắp;

d) Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động học tập, nghiên cứu, tham quan, du lịch của các tổ chức, cá nhân tại di tích; phối hợp với các ngành chức năng cắm mốc giới di tích theo quy hoạch đã được phê duyệt;

đ) Thực hiện nếp sống văn hóa tại nơi tổ chức lễ hội, di tích; giữ gìn vệ sinh môi trường; đảm bảo an toàn và phòng, chống cháy nổ tại di tích;

e) Không được lợi dụng việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích để trục lợi cá nhân, hoạt động mê tín dị đoan hoặc thực hiện những hành vi khác trái pháp luật, trái với thuần phong mỹ tục, nếp sống văn hóa của dân tộc; không sử dụng biểu tượng, sản phẩm, linh vật không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam;

g) Thực hiện công tác tu bổ, phục hồi và phát huy các giá trị của di tích theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

h) Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## Chương V
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 34. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, theo dõi và hướng dẫn việc thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và Quy định này.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, cần sửa đổi, bổ sung Quy định này, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

**Trần Văn Hiệp**